

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày: 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn

2. Bà Lê Thị Ngọc Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1978 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Sang L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G, đường P, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Châu L1, sinh năm 1955 (đã chết); Vợ tên Lê Thanh T, sinh năm 1985; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình;

- Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 19 tháng 12 năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 7 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 7 năm 2005. Chưa chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự.

+ Ngày 24 tháng 03 năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 05 năm 2024 và các quyết định khác.

- Tiền sự: Không có

- Nhân thân:

+ Ngày 19 tháng 4 năm 1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Đã nộp xong án phí hình sự.

+ Ngày 21 tháng 7 năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp) xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28 tháng 4 năm 2008 và các quyết định khác.

+ Ngày 29 tháng 12 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp) xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01 tháng 02 năm 2013. Đã nộp xong án phí hình sự.

+ Ngày 09 tháng 03 năm 2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02 tháng 09 năm 2021 và các quyết định khác.

Tạm giữ: từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025

Tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Đặng Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thanh S bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 29 tháng 10 năm 2025 bị cáo Nguyễn Thanh S chuẩn bị một cây kim bấm bằng kim loại màu trắng bạc, hai cây tua vít đầu dẹp có cán màu xanh - cam giấu trong áo khoác màu đen, điều khiển xe mô tô, loại Sirius nâu đỏ - đen, biển số 6601-652.16 đi từ phường S, tỉnh Đồng Tháp đến địa bàn xã M, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản lầy trộm. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S phát hiện căn nhà có cổng rào màu trắng khóa cửa không người trông coi nên đậu xe đối diện căn nhà trên rồi đi bộ vòng ra phía sau nhà, bị cáo nhìn thấy vách phía sau nhà bằng tol dùng tay giật mạnh làm tấm tol rách ngang, tạo thành khoảng trống để chui vào nhà. Bị cáo Nguyễn Thanh S dùng kim mang theo đập vỡ phía dưới góc trái của tấm kính cửa sau, đưa tay qua khoảng kính bị vỡ mở chốt cửa.

Bị cáo lục đồ đạc trong nhà, khi đến phía lối đi bên trái theo hướng từ sau ra trước của căn nhà phát hiện một cái tủ gỗ, không có khóa tìm thấy tại ngăn tủ dưới cùng bên trái bọc nylon màu vàng, bên trong có để nhiều tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá tiền 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và 100.000 đồng, tổng cộng là 18.190.000 đồng; 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có để tiền đô la Mỹ với các mệnh giá 100 USD, 20 USD, 10 USD và 02 USD, bị cáo S lấy bọc nylon màu vàng có để số tiền nêu trên giấu vào phía trong quần ở phần bụng, sau đó bị cáo S đi ra ngoài theo đường vừa đột nhập, lên xe mô tô chạy về hướng Quốc lộ C. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi S chạy đến trước nhà sách Đ, thuộc Quốc lộ C, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an xã M bắt quả tang.

Kiểm tra trên người Nguyễn Thanh S phát hiện tang vật, tài sản, đồ vật sau:

- Ở vị trí trước bụng Nguyễn Thanh S cất giấu 01 bọc nylon màu vàng bên trong bọc nylon có:

+ Tiền Việt Nam đồng tổng cộng 18.190.000 đồng.

+ 01 phong bì màu đỏ bên trong có tiền đô la Mỹ với các mệnh giá 100 USD là 04 tờ, 20 USD là 02 tờ, 10 USD là 03 tờ và 02 USD là 02 tờ. Tổng cộng 474 USD.

Tại Văn bản cung cấp thông tin số 324/CCTT-NHNo ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ngân hàng N1, Chi nhánh C. Tỷ giá ngày 29 tháng 10 năm 2025: USD/VNĐ = 26.120. Tại ngày 29 tháng 10 năm 2025, số tiền 474 USD quy đổi VNĐ: $474 \times 26.120 = 12.380.880$ đồng.

Văn bản cung cấp thông tin số 04/CCTT-NHNo ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Ngân hàng N1, Chi nhánh C xác định 474 USD là tiền USD thật, có giá trị lưu hành.

Đối với tài sản đã thu giữ nêu, xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Đặng Thị H1 01 bọc nylon màu vàng, 01 phong bì màu đỏ, tiền Việt Nam đồng tổng cộng 18.190.000 đồng, Đô la Mỹ 474 USD.

- Trong áo khoác màu đen của Nguyễn Thanh S có 01 kim bấm bằng kim loại màu trắng bạc; 02 tua vít bằng kim loại đầu tua vít dẹp, cán màu xanh – cam đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng.

- Túi quần phía trước bên phải có tiền Việt Nam đồng tổng cộng 2.390.000 đồng và 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen có màn hình bị vỡ, chưa kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng.

- 01 khẩu trang màu xám – vàng nhạt.

- 01 nón vải màu đen.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, biển số 66C1-652.16, số máy 5C64332056, số khung RLCS5C640AY332047 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng. Xe này, bị cáo S khai mua xe cũ của người bán phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ) vào khoảng tháng 5 năm 2025 với giá 1.100.000 đồng. Kết quả xác minh chủ xe là Lê Thị Tuyết L2, địa chỉ xóm B, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long), bà L2 hiện nay không có mặt ở địa phương và địa phương xác định không có ai báo mất trộm xe trên.

Đối với biển số xe 66C1-652.16 kết quả tra cứu chủ xe là Tôn Yến N nhưng hiện nay N không có mặt ở địa phương.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Thị H1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với tấm kính cửa bị cáo S đập bể do đã cũ bà H1 không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo S bồi thường nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV9 ngày 31/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S với mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 kìm bấm bằng kim loại màu trắng bạc.

- 02 tua vít bằng kim loại đầu tua vít đẹp, cán màu xanh – cam đã qua sử dụng.

- 01 khẩu trang màu xám – vàng nhạt.
- 01 nón vải màu đen.
- 01 nón bảo hiểm màu trắng.
- 01 biển số xe 66C1-652.16.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, số máy 5C64332056, số khung RLCS5C640AY332047 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 2.390.000 đồng và 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen có màn hình bị vỡ, chưa kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát Khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV9 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/10/2025 tại **ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp**, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm tiền Việt Nam đồng tổng cộng 18.190.000 đồng; 474 USD quy đổi thành tiền Việt Nam 12.380.880 đồng, tổng số tiền trộm là 30.570.880 đồng của bà Đặng Thị Hoàng

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo Nguyễn Thanh S có 02 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án ngày 19/12/1998 do chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường dân sự và Bản án ngày 24/3/2023 chưa được xóa án tích) nên phải chịu tình tiết tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Đặng Thị H1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 kim bấm bằng kim loại màu trắng bạc; 02 tua vít bằng kim loại đầu tua vít đẹp, cán màu xanh – cam đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu xám – vàng nhạt; 01 nón vải màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 biển số xe 66C1-652.16 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, số máy 5C64332056, số khung RLCS5C640AY332047 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với tiền Việt Nam 2.390.000 đồng và 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen có màn hình bị vỡ, chưa kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội và là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; **Điều 38 của Bộ luật hình sự.**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, Không đặt ra xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm bấm bằng kim loại màu trắng bạc; 02 (hai) tua vít bằng kim loại đầu tua vít đẹp, cán màu xanh – cam đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang màu xám – vàng nhạt; 01 (một) nón vải màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) biển số xe 66C1-652.16.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, số máy 5C64332056, số khung RLCS5C640AY332047 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam 2.390.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen có màn hình bị vỡ, chưa kiểm tra chất lượng, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Đồng Tháp.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa